

Số: *2271* /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày *05* tháng *6* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KHCN đặt hàng thuộc Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện từ năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2012/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn quản lý Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng thuộc Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện từ năm 2018, chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn/ giao trực tiếp đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ KHCN trong danh mục nêu trên, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Chủ nhiệm Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, KHCN (15b).



**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quốc Doanh

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục:

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHCN ĐẠT HÀNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO ĐỂ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2271 /BNN-KHCN ngày 05 / 6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT)



T	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Hình thức lựa chọn/ đơn vị thực hiện
Dự án Sản xuất thử nghiệm					
I	Lĩnh vực Trồng trọt				
1.	Ứng dụng công nghệ cao để sản xuất giống khoai tây siêu nguyên chủng sạch bệnh quy mô công nghiệp tại các tỉnh phía Bắc	Làm chủ công nghệ sản xuất giống khoai tây siêu nguyên chủng quy mô công nghiệp, đạt công suất 10 triệu củ giống siêu nguyên chủng sạch bệnh /năm, chất lượng củ đảm bảo QCVN/TCVN. Giá thành giảm tối thiểu 20% so với củ giống nhập khẩu.	<ul style="list-style-type: none">- Quy trình công nghệ sản xuất giống khoai tây siêu nguyên chủng quy mô công nghiệp, đạt công suất 10 triệu củ giống siêu nguyên chủng sạch bệnh /năm, chất lượng củ đảm bảo QCVN. Giá thành giảm tối thiểu 20% so với củ giống nhập khẩu. Quy trình được công nhận TBKT.- Sản xuất tối thiểu 20 triệu củ giống siêu nguyên chủng sạch bệnh (tương đương tối thiểu 80 triệu củ nguyên chủng sạch bệnh, 640 triệu củ giống xác nhận) chất lượng củ đảm bảo QCVN.- Tập huấn cho nông dân về kỹ thuật nhân giống, canh tác giống khoai tây sạch bệnh.	2018 - 2020	Tuyển chọn
2.	Ứng dụng công nghệ cao để sản xuất giống cây ăn quả có múi sạch bệnh quy mô công nghiệp	Làm chủ quy trình công nghệ nhân giống cây có múi sạch bệnh quy mô công nghiệp, quy trình sản xuất thương phẩm cây có	<ul style="list-style-type: none">- Quy trình nhân giống cây ăn quả có múi sạch bệnh quy mô công nghiệp.- Quy trình canh tác cây ăn quả có múi công nghệ cao (tưới kết hợp bón phân điều khiển tự động, bán tự động), sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn VietGap, Global GAP.- Xây dựng 01 hệ thống nhân giống sạch bệnh (1.000 m² nhà lưới vườn giống gốc và 1.000 m² nhà lưới vườn ươm	2018 - 2020	Tuyển chọn

gh

T T	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Hình thức lựa chọn/ đơn vị thực hiện
		múi ứng dụng công nghệ tự động, bán tự động quy mô hàng hóa	<p>chống côn trùng), công suất ≥ 15.000 cây/năm, cây giống sạch bệnh, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.</p> <p>- Sản xuất thử:</p> <p>+ Sản xuất ≥ 170.000 cây giống cây có múi sạch bệnh đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng.</p> <p>+ 100 ha thương phẩm cây có múi ứng dụng CNC (công nghệ tưới kết hợp bón phân, điều khiển tự động, bán tự động), sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn Viet GAP, Global GAP, năng suất $\geq 25-30$ tấn /ha (năm thứ 4); $\geq 35-40$ tấn/ha năm thứ 5 trở đi.</p> <p>- Đào tạo và tập huấn trên 100 lượt người về công nghệ nhân giống và canh tác cây ăn quả có múi ứng dụng công nghệ cao</p>		
II	Lĩnh vực Chăn nuôi				
3.	Ứng dụng công nghệ phối trong chọn tạo bò đực giống cao sản phục vụ phát triển chăn nuôi bò thịt, bò sữa tại Việt Nam	Chọn tạo được bò đực giống cao sản hướng thịt và hướng sữa bằng công nghệ phối xác định giới tính nhằm thay thế nhập khẩu bò đực giống	<p>- 10 bò đực giống hướng sữa cao sản có tiềm năng di truyền ≥ 15.000 lít sữa/chu kỳ 305 ngày.</p> <p>- 30 bò đực giống hướng thịt cao sản có tiềm năng di truyền về tăng khối lượng ≥ 1.000 g/ngày (6 - 12 tháng tuổi).</p> <p>- Sản xuất ≥ 7000 liều tinh/năm, hoạt lực tinh trước khi đông $\geq 70\%$; hoạt lực sau khi giải đông $\geq 40\%$.</p>	2018 - 2020	Tuyển chọn
III	Lĩnh vực Thủy sản				
4.	Ứng dụng công nghệ nuôi đa cấp	Hoàn thiện và ứng dụng công nghệ nuôi	- Quy trình công nghệ nuôi đa cấp siêu thâm canh tôm thẻ chân trắng đạt: Năng suất ≥ 100 tấn/ha/năm; FCR $\leq 1,0$; tỷ	2018 -	Tuyển chọn

T T	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Hình thức lựa chọn/ đơn vị thực hiện
	kết hợp công nghệ biofloc nuôi siêu thâm canh tôm chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>).	đa cấp kết hợp công nghệ biofloc siêu thâm canh tôm thẻ chân trắng.	lệ sống $\geq 80\%$; được công nhận tiến bộ kỹ thuật. - Mô hình nuôi siêu thâm canh tôm chân trắng quy mô ≥ 5 ha. Sản phẩm tôm thương phẩm: ≥ 200 tấn, cỡ tôm 20 - 25g/con.	2020	
5.	Ứng dụng công nghệ Micro-nano Bubble Oxygen trong nuôi thủy sản.	Ứng dụng công nghệ Micro- nano Bubble Oxygen nâng cao hiệu quả nuôi thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh ứng dụng công nghệ Micro- nano Bubble Oxygen: tỷ lệ sống tăng $\geq 10\%$; FCR giảm 15%; giá thành sản xuất giảm 10%, được công nhận tiến bộ kỹ thuật. Mô hình ứng dụng công nghệ, quy mô 1ha. - Quy trình công nghệ ương cá tra bột lên giống ứng dụng công nghệ Micro- nano Bubble Oxygen: tỷ lệ sống trên 25%, sạch bệnh, không nhiễm kháng sinh, được công nhận tiến bộ kỹ thuật. Mô hình ứng dụng công nghệ, quy mô 1ha. - Ứng dụng công nghệ Micro- nano Bubble Oxygen trong vận chuyển cá giống: tỷ lệ sống đạt 95% sau 15 ngày, được công nhận tiến bộ kỹ thuật. Mô hình vận chuyển giống cho cơ sở nuôi 5ha, thời gian vận chuyển ≥ 5 giờ. 	2018 - 2019	Tuyển chọn